

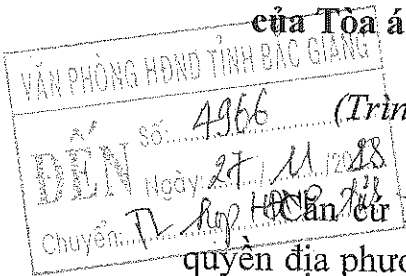
Số : 848 /BC-TA

Bắc Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2018

## BÁO CÁO

**của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về kết quả công tác năm 2018;  
nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019**

(Trình tại Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII)



Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Chương trình Kỳ họp thứ 6 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII; Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang báo cáo về kết quả công tác năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019, như sau:

### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Năm 2018, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong tình hình thụ lý các loại vụ án vẫn gia tăng<sup>1</sup>, tình hình tội phạm tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn diễn biến phức tạp; các tranh chấp dân sự và khiếu kiện hành chính tăng nhiều. Nhiệm vụ đặt ra cho Tòa án phải tiếp tục quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Quốc hội, của Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác tư pháp, đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu được đề ra; tổ chức triển khai thực hiện các đạo luật mới được Quốc hội thông qua có liên quan tới hoạt động xét xử;... Để thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, ngay từ đầu năm Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Tòa án hai cấp<sup>2</sup>. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, có hiệu quả 14 nhóm giải pháp được xác định tại Hội nghị Sơ kết việc triển khai thực hiện nâng cao chất lượng công tác xét xử theo tinh thần Kết luận số 92-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó, tập trung thực hiện các giải pháp năm 2018 đó là: (1) Đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; (2) Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án; (3) Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ án tạm đình chỉ không có căn cứ đưa ra giải quyết; các vụ án dân sự, kinh doanh thương mại kéo dài; các bản án tuyên không rõ, khó thi hành; (4) Nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán Tòa án nhân dân hai cấp; tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm để các Thẩm phán nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích lũy

<sup>1</sup> Thụ lý các loại án tăng 738 vụ so với cùng kỳ năm 2017, tỷ lệ tăng là 10,55 %.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 01-NQ/BCS ngày 18/01/2018 về lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 của Tòa án nhân dân hai cấp; các Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ...

kiến thức, kinh nghiệm xét xử<sup>3</sup>. Do đó, năm 2018 các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án tiếp tục được triển khai, thực hiện có hiệu quả, kết quả cụ thể như sau:

## I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2018

### 1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc

Tòa án hai cấp thụ lý 7.730 vụ, việc (tăng 738 vụ so với cùng kỳ năm 2017). Đã giải quyết 6.373 vụ, việc đạt tỷ lệ 82,4%. Còn lại 1.357 vụ án đang giải quyết theo quy định của pháp luật, trong đó:

**1.1 Án hình sự:** thụ lý 1.158 vụ/1.997 bị cáo (tăng 36 vụ nhưng giảm 134 bị cáo so với cùng kỳ năm 2017). Đã giải quyết 985 vụ/1.674 bị cáo, đạt tỷ lệ 85,06%.

*Án sơ thẩm:* Thụ lý 890 vụ/1.561 bị cáo<sup>4</sup>, giải quyết 751 vụ/1.292 bị cáo<sup>5</sup>, đạt tỷ lệ 84,38%. Trong đó: đình chỉ 4 vụ/6 bị cáo, xét xử 747 vụ/1.286 bị cáo. Kết quả xét xử: Tử hình 5 bị cáo, tù chung thân 7 bị cáo, phạt tù giam 914 bị cáo, phạt tù nhưng cho hưởng án treo 336 bị cáo, cải tạo không giam giữ 8 bị cáo, phạt tiền là hình phạt chính 14 bị cáo; đình chỉ xét xử 2 bị cáo<sup>6</sup>.

*Án phúc thẩm:* Thụ lý 268 vụ/436 bị cáo<sup>7</sup>, đã giải quyết 234 vụ/382 bị cáo, đạt tỷ lệ 87,31%. Trong đó: đình chỉ xét xử phúc thẩm 84 vụ/133 bị cáo, xét xử 150 vụ/249 bị cáo. Kết quả xét xử: Y án 73 vụ/108 bị cáo; hủy án 8 vụ/8 bị cáo (do lỗi chủ quan); sửa án 69 vụ/133 bị cáo (do lỗi chủ quan 6 vụ, do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm 63 vụ<sup>8</sup>)

**1.2 Án dân sự, hôn nhân và gia đình:** thụ lý 6.077 vụ, việc (tăng 465 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2017). Đã giải quyết 5.013 vụ, việc, đạt tỷ lệ 82,49%.

*Án sơ thẩm:* Thụ lý 5.862 vụ, việc; đã giải quyết 4.832 vụ<sup>9</sup>, việc; đạt tỷ lệ 82,43%. Trong đó: xét xử 902 vụ, việc; công nhận thuận tình ly hôn 2.528 vụ việc; đình chỉ 1.041 vụ, việc; tạm đình chỉ 90 vụ việc<sup>10</sup>, giải quyết việc dân sự 259 việc; chuyển hồ sơ vụ án theo thẩm quyền 12 vụ, việc.

*Án phúc thẩm:* Thụ lý 215 vụ, việc<sup>11</sup>, đã giải quyết 181 vụ, việc, đạt tỷ lệ 84,19%. Trong đó: đình chỉ xét xử 44 vụ, việc<sup>12</sup>; xét xử 137 vụ, việc, kết quả xét

<sup>3</sup> Năm 2018 yêu cầu mỗi Thẩm phán phải đăng ký thực hiện ít nhất 01 phiên tòa để tổ chức rút kinh nghiệm chung trong cơ quan, đơn vị.

<sup>4</sup> Đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung 38 vụ VKS điều tra bổ sung. Thụ lý án tham nhũng 10 vụ/17 bị cáo (cũ tồn sang là 2 vụ/ 5 bị cáo, thụ lý mới 8 vụ/ 12 bị cáo; giảm 4 vụ/ 8 bị cáo so với năm 2017), đã xét xử 10 vụ/17 bị cáo (1 bị cáo đình chỉ xét xử do bị chết, phạt tù giam 13 bị cáo, 3 bị cáo phạt tù cho hưởng án treo).

<sup>5</sup> Án có kháng cáo, kháng nghị chuyển TAND cấp cao xét xử phúc thẩm 25 vụ/38 bị cáo (kháng nghị 2 vụ, kháng cáo 23 vụ). Đã giải quyết 24 vụ/35 bị cáo. Kết quả xét xử: đình chỉ xét xử 4 vụ/4 bị cáo; Y án 10 vụ/18 bị cáo; sửa án 10 vụ/13 bị cáo do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm (người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả, nộp tiền phạt, thu lợi bất chính, ...). Còn lại 01 vụ/03 bị cáo

<sup>6</sup> Do bị cáo bị chết trong giai đoạn xét xử

<sup>7</sup> Kháng cáo 260 vụ, kháng nghị 8 vụ (đã xét xử không chấp nhận kháng nghị 1 vụ, chấp nhận kháng nghị 4 vụ).

<sup>8</sup> Tình tiết mới tại cấp phúc thẩm: người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả, nộp tiền phạt, thu lợi bất chính, ...

<sup>9</sup> Án có kháng cáo, kháng nghị chuyển TAND cấp cao xét xử phúc thẩm 6 vụ (kháng cáo 3, kháng nghị 3), kết quả xét xử: Y án 1 vụ, sửa án 2 vụ, hủy án 1 vụ; còn lại 2 vụ.

<sup>10</sup> Đình chỉ sơ thẩm: do người khởi kiện rút đơn khởi kiện hoặc có vụ án do các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các vụ án Tạm đình chỉ do đương sự có đơn xin TĐC để tự thỏa thuận, giải quyết hoặc chờ kết quả của cơ quan khác giải quyết trước.

<sup>11</sup> Kháng cáo 182 vụ, kháng nghị 33 (chấp nhận kháng nghị 23 vụ, rút kháng nghị 3 vụ).

<sup>12</sup> Các trường hợp Đình chỉ: do đương sự rút kháng cáo.

xử: Y án 59 vụ việc; hủy án 22 vụ việc (do lỗi chủ quan 15 vụ, do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm 7 vụ); sửa án 56 vụ việc (do lỗi chủ quan 33 vụ, do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm 23 vụ).

**1.3 Án hành chính, kinh doanh thương mại, lao động:** thụ lý 495 vụ (Hành chính 332 vụ, Kinh doanh thương mại 159 vụ, Lao động 4 vụ)<sup>13</sup>, tăng 237 vụ so với cùng kỳ năm 2017. Đã giải quyết 375 vụ, đạt tỷ lệ 75,8%.

*Án sơ thẩm:* Thụ lý 472 vụ, đã giải quyết 359 vụ<sup>14</sup>, đạt tỷ lệ 76,1%. Trong đó: Xét xử 51 vụ, nhập vụ án 187 vụ<sup>15</sup>, công nhận thỏa thuận 29 vụ, đình chỉ 79, tạm đình chỉ 1 vụ, chuyển hồ sơ theo thẩm quyền 12 vụ.

*Án phúc thẩm:* Thụ lý 23 vụ<sup>16</sup>. Đã giải quyết 16 vụ, đạt tỷ lệ 69,57%. Trong đó: đình chỉ xét xử 4 vụ, xét xử 12 vụ. Kết quả xét xử: Y án 8 vụ, sửa án 3 vụ (đều do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm), hủy 1 vụ (do lỗi chủ quan).

## 2. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Tòa án hai cấp đã thụ lý 98 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (tăng 12 đối tượng so với năm 2017), đã giải quyết 96 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đạt 97,96%. Kết quả giải quyết: đưa vào Trường giáo dưỡng 5 trường hợp; đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 91 trường hợp.

## 3. Công tác Thi hành án hình sự

Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án 1.360 bị án (trong đó: ra quyết định thi hành án tử hình 2 bị án, tù chung thân 5 bị án, tù giam 874 bị án, phạt tù cho hưởng án treo 315 bị án, cải tạo không giam giữ 6 bị án, uỷ thác thi hành án 158 bị án). Tạm đình chỉ thi hành án: 5 bị án, hoãn thi hành án 57 bị án (do bị án là lao động duy nhất, có thai và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị bệnh hiểm nghèo, HIV/AIDS ở giai đoạn cuối ...). Đình chỉ thi hành án 4 bị án (do bị án bị chết). Miễn chấp hành hình phạt 4 bị án<sup>17</sup>.

Phối hợp với Cơ quan công an, Viện kiểm sát tổ chức thi hành án tử hình đối với 2 bị án. Tổ chức phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2.999 phạm nhân theo đề nghị của Trại giam Ngọc Lý – Tổng cục VIII Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (chấp nhận 2.971, không chấp nhận 28 phạm nhân do trại giam đề nghị xét giảm vì có phạm nhân đến thời điểm xét giảm đã chấp hành xong hình phạt tù, có phạm nhân do vi phạm kỷ luật trại giam). Xét tha tù có điều kiện 60 phạm nhân.

<sup>13</sup> Án Hành chính tăng 217 vụ, án Kinh doanh thương mại tăng 37 vụ, án Lao động giảm 17 vụ (Án HC tăng chủ yếu do thẩm quyền của Tòa án mở rộng hơn, khiếu kiện tập trung chủ yếu ở lĩnh vực về quản lý đất đai; án KDTM tăng chủ yếu từ tranh chấp các hợp đồng tín dụng).

<sup>14</sup> Án kháng cáo, kháng nghị chuyển TAND cấp cao xét xử phúc thẩm 17 vụ (đều do kháng cáo) đã xét xử 11 vụ. Kết quả xét xử: sửa án 1 vụ, hủy án 1 vụ (đều do lỗi chủ quan), y án 6 vụ, đình chỉ xét xử 3 vụ.

<sup>15</sup> Tòa án nhập 147 vụ án khởi kiện quyết định hành chính ở Yên Thế vào 1 vụ án; nhập 42 vụ án khởi kiện quyết định hành chính ở Hiệp Hòa vào 1 vụ án. Do đã tiến hành xong các bước về tố tụng, đến giai đoạn xét xử đã nhập vào 1 vụ án để đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Hiện vụ án đang xét xử, tuyên án trong tháng 11.

<sup>16</sup> Kháng nghị 2, kháng cáo 21 vụ.

<sup>17</sup> Theo Nghị quyết 41 và Nghị quyết 01/2016 – Đánh bạc: 1; Do VKS đề nghị: 2; Công văn 91 – Pháo nổ: 1.

#### **4. Công tác kiểm tra nghiệp vụ**

Triển khai thực hiện nghiêm Quy chế kiểm tra trong Tòa án nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 346a/2017/QĐ-TANDTC ngày 01/3/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao). Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đối với 8 đơn vị Tòa án cấp huyện với tổng số hồ sơ được kiểm tra là 6.429 hồ sơ các loại<sup>18</sup>; kiểm tra đột xuất và kiểm tra thanh tra công vụ đối với 05 đơn vị Tòa án cấp huyện.

Qua công tác kiểm tra về cơ bản các đơn vị đảm bảo về tiến độ, chất lượng công tác, công tác xét xử giải quyết các loại án cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Đối với những thiếu sót, hạn chế, vi phạm tổ tụng như: việc hoãn phiên tòa không đúng, việc kéo dài vụ án để quá hạn luật định đã được chỉ đạo các đơn vị khắc phục triệt để.

#### **5. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

Tòa án hai cấp thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, hàng tháng niêm yết công khai lịch tiếp dân của lãnh đạo đơn vị. Trong năm, Tòa án hai cấp thụ lý 117 đơn thuộc thẩm quyền gồm 27 đơn tố cáo, 90 đơn khiếu nại<sup>19</sup>. Đã giải quyết 105 đơn, đạt tỷ lệ 89%. Các đơn khiếu nại, tố cáo đều được giải quyết đảm bảo đúng thời hạn và trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

#### **6. Công tác tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân và công tác khác**

*Công tác tổ chức cán bộ:* Thực hiện tốt công tác rà soát quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý Tòa án tỉnh và Tòa án các huyện, thành phố theo quy định. Trong năm 2018 đã luân chuyển 4 cán bộ lãnh đạo, quản lý; điều động, luân chuyển 6 cán bộ công chức; biệt phái 15 Thẩm phán trung cấp hiện là Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện và 11 Thư ký làm công tác xét xử án Hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 12 chức danh lãnh đạo, quản lý. Tiến hành rà soát vụ việc, biên chế để tổ chức 04 Tòa chuyên trách theo Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao về tổ chức Tòa chuyên trách vào cuối năm 2018. Cử 38 đồng chí đi học các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ xét xử, cao cấp chính trị, trung cấp chính trị, nghiệp vụ Thẩm tra viên, học Thạc sỹ Luật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh...

Việc bổ nhiệm, quy hoạch, cử đi học được đưa ra bàn bạc dân chủ, khách quan, đảm bảo theo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định.

*Công tác Hội thẩm nhân dân:* Tòa án nhân dân hai cấp phối hợp với các Đoàn Hội thẩm hoạt động xét xử đảm bảo quy định của pháp luật. Tòa án tạo

<sup>18</sup> 483 hồ sơ án hình sự, 935 hồ sơ án dân sự, 3.053 hồ sơ án hôn nhân và gia đình, 13 hồ sơ án lao động, 62 hồ sơ án kinh doanh thương mại, 7 hồ sơ án hành chính, 1.712 hồ sơ thi hành án, 57 hồ sơ khiếu nại, tố cáo, 107 hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

<sup>19</sup> 90 đơn khiếu nại chủ yếu là khiếu nại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm; khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện về lĩnh vực giải quyết hành chính của chính quyền cơ sở thuộc thẩm quyền của Tòa án (không có căn cứ 48 đơn, khiếu nại đúng một phần 8 đơn, khiếu nại đúng 7 đơn, 19 đơn rút khiếu nại, còn lại 8 đơn đang tiếp tục giải quyết). 27 đơn tố cáo: nội dung liên quan đến tố cáo Thẩm phán, Thư ký không thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, Tòa án đã điều tra, xác minh trả lời đương sự (không có căn cứ 9 đơn, tố cáo đúng một phần 8 đơn, tố cáo đúng 3 đơn, 3 đơn rút tố cáo, còn lại 4 đơn đang tiếp tục giải quyết).

mọi điều kiện thuận lợi cho các Đoàn Hội tham hoạt động; trang bị trang phục, tài liệu, sổ sách đầy đủ. Tổ chức các đợt tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; rút kinh nghiệm trong công tác xét xử đối với HTND hai cấp nhằm nâng cao chất lượng, vai trò của HTND trong công tác xét xử tại Tòa án.

*Công tác tập huấn:* Cử nhiều đợt Thẩm phán, Thư ký đi tập huấn nghiệp vụ xét xử do TAND tối cao tổ chức; tổ chức 2 đợt tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký và Hội thẩm nhân dân; hàng tháng tổ chức duy trì nghiêm việc tổ chức cho cán bộ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký dự tập huấn trực tuyến do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. Qua đó, cán bộ và HTND đã được trao đổi về kỹ năng xét xử và nắm bắt được những nội dung cơ bản của các bộ luật, luật mới có hiệu lực thi hành.

*Công tác khác:* Tổ chức cuộc thi Thư ký giỏi, bình xét vinh danh Thẩm phán tiêu biểu, mẫu mực. Tổ chức 59 phiên tòa rút kinh nghiệm của Thẩm phán tại các đơn vị Tòa án hai cấp theo Hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Công bố 3.929 bản án (*tỉnh 406, huyện 3.523 bản án*) trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định tại Nghị quyết 03/NQ-HĐTP TAND tối cao. Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và công tác chuyên môn, nghiệp vụ; duy trì hoạt động của hệ thống truyền hình trực tuyến từ Tòa án nhân dân tối cao tới tất cả các Tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện và hệ thống camera giám sát phiên tòa trong Tòa án hai cấp; tổ chức triển khai hoạt động của Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; tổ chức cho cán bộ tập huấn phần mềm hệ thống gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; hệ thống đăng ký trực tuyến cấp sao, trích lục bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân tối cao... Qua đó, nhằm từng bước đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, cơ quan, tổ chức giám sát hoạt động xét xử của Tòa án và nâng cao chất lượng bản án theo tinh thần cải cách tư pháp.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Năm 2018, Tòa án nhân dân hai cấp cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo Nghị quyết 37/2012/QH13, Nghị quyết 63/2013/QH13, Nghị quyết 111/2015/QH13 của Quốc hội<sup>20</sup>. Việc tranh tụng tại phiên tòa được đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp; tỷ lệ các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán dưới mức quy định. Quá trình giải quyết các vụ án Tòa án đã phối hợp với Viện kiểm sát

<sup>20</sup> Nghị quyết 37/2012/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2013; Nghị quyết 63/2013/QH13 về tăng cường các biện pháp đấu tranh, phòng, chống tội phạm; Nghị quyết 111/2015/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo

hai cấp tổ chức 132 phiên tòa rút kinh nghiệm án hình sự, 32 phiên tòa rút kinh nghiệm về án dân sự, 10 phiên tòa rút kinh nghiệm án hành chính, kinh doanh thương mại. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, đặc biệt thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp liên ngành<sup>21</sup> và thực hiện nghiêm việc báo cáo cấp ủy theo Chỉ thị 15/CT-TW của Bộ chính trị. Giải quyết, xét xử các loại án cơ bản đúng thời hạn luật định, không kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm; hình phạt áp dụng nghiêm, đáp ứng yêu cầu trong công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm. Coi trọng công tác hòa giải trong giải quyết án Dân sự, Hôn nhân gia đình, Kinh doanh thương mại. Tăng cường đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Chất lượng bản án, quyết định được đảm bảo, bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và công dân. Kết quả đã ra quyết định công nhận thỏa thuận và hòa giải thành 2.557 vụ/5.191 vụ, việc đã giải quyết, chiếm tỷ lệ 49%.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác cải cách hành chính tư pháp, công tác thi hành án hình sự; công tác kiểm tra nghiệp vụ và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; công tác tổ chức cán bộ, thanh tra và thi đua khen thưởng... về cơ bản cán bộ, công chức, người lao động Tòa án hai cấp chấp hành tốt nội quy, quy chế của ngành.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Tỷ lệ hòa giải thành còn thấp 49%<sup>22</sup>. Còn bản án bị hủy theo trình tự phúc thẩm: 33vụ/6373 vụ chiếm tỷ lệ 0,51% số vụ việc Tòa án hai cấp đã giải quyết (trong đó hủy do lỗi chủ quan 26 vụ chiếm tỷ lệ 0,40%); Án bị sửa 141 vụ/6373 vụ án đã giải quyết, chiếm tỷ lệ 2,21% (trong đó sửa do lỗi chủ quan 50 vụ, chiếm tỷ lệ 0,78%),<sup>23</sup>. Vẫn còn tình trạng có đơn vị vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện; để án tồn đọng, kéo dài, Thẩm phán không tích cực thực hiện hoạt động tố tụng; hoãn phiên tòa, tạm đình chỉ vụ án không có căn cứ; bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự dẫn đến phải ban hành văn bản đính chính, bổ sung.

## **3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót**

### **3.1 Nguyên nhân khách quan**

Số lượng các loại vụ án phải thụ lý, giải quyết tiếp tục có xu hướng gia tăng với tính chất ngày càng phức tạp, trong khi đó, những điều kiện đảm bảo cho hoạt động như: đội ngũ cán bộ không được tăng cường mà còn phải tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế. Số cán bộ tham gia học tập nhiều, thủ tục bổ nhiệm

<sup>21</sup> Các quy chế phối hợp liên ngành như: Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết các vụ án hành chính, dân sự, kinh doanh thương mại; Quy chế phối hợp với Viện kiểm sát tỉnh trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, hành chính, thi hành án hình sự và khiếu nại tố cáo về tư pháp.

<sup>22</sup> Chỉ tiêu hòa giải thành theo kế hoạch đề ra là 60% trở lên.

<sup>23</sup> tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán dưới giới hạn quy định của Tòa án tối cao (án hủy dưới 1,16%, án sửa dưới 4,20%).

đối với Thẩm phán chậm dẫn đến thiếu cán bộ, Thẩm phán để thực hiện các hoạt động tố tụng. Cơ sở vật chất, điều kiện phương tiện làm việc tuy có được đầu tư, xây dựng nhưng vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp. Một số văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa đồng bộ, chưa rõ ràng, còn bất cập nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời.

Sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hai cấp trong quá trình giải quyết đối với một số vụ án có lúc, có việc chưa chặt chẽ.

Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ; thể hiện quan điểm; cử người tham gia tố tụng của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện (TP) còn chậm, chưa đúng yêu cầu theo thông báo thụ lý vụ án của Tòa án.

### *3.2 Nguyên nhân chủ quan*

Việc chỉ đạo điều hành của lãnh đạo một số Tòa án cấp huyện chưa thường xuyên, chậm đổi mới, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Một số Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa tích cực nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn pháp luật, dẫn đến thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng còn thiếu sót.

## **B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2019**

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đảng các cấp; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội; của Toà án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp.

2. Đẩy mạnh công tác giải quyết các loại án đạt và vượt chỉ tiêu thi đua đề ra. Đảm bảo 100% các vụ, việc phải được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định. Không để xảy ra việc xét xử oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Làm tốt công tác hòa giải trong dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Chú trọng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm. Hạn chế đến mức thấp nhất việc án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự.

Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, công tác tài chính – văn phòng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính tư pháp; thực hiện tốt việc công khai các bản án; việc áp dụng các phần mềm nội bộ và hệ thống truyền hình trực tuyến trong Tòa án hai cấp. Triển khai hoạt động có hiệu quả Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; hệ thống gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; hệ thống đăng ký trực tuyến cấp sao, trích lục bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân tối cao. Tiếp tục thực hiện việc xây dựng, hoàn thiện trụ sở Tòa án tỉnh trong tháng 12/2018.

3. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức, kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tư pháp của Tòa án hai cấp. Thành lập Tòa Hôn

nhân gia đình và người chưa thành niên. Thực hiện tốt công tác, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCC, Hội thẩm nhân dân Tòa án hai cấp bằng hình thức trực tuyến, tập trung tập huấn các văn bản pháp luật mới, bồi dưỡng chuyên sâu và kỹ năng xét xử cho Thẩm phán và Hội thẩm và tổ chức rút kinh nghiệm công tác xét xử. Nghiêm túc triển khai thực hiện Quy chế kiểm tra trong Tòa án nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 346a/2017/QĐ-TANDTC ngày 01/3/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và chủ động xây dựng kế hoạch nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết TW4 (Khóa XII) “Tăng cường chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”.

6. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phong trào thi đua, thực hiện tốt việc tổng kết công tác thi đua khen thưởng và nhiệm vụ của Cụm trưởng – Cụm thi đua Tòa án 14 tỉnh miền núi phía Bắc năm 2018.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo.

**Nơi nhận:**

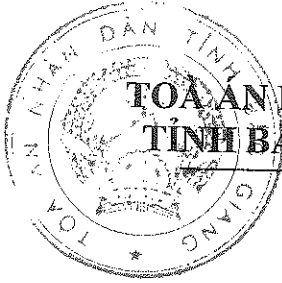
- Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Ban pháp chế HĐND tỉnh;
  - Đ/c Chánh án TAND tối cao;
  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
  - Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;
  - Các Ủy viên UBTP;
  - Lưu CVP, VT.
- } để b/c

**CHÁNH ÁN**



**Thân Văn Quang**





**TOA AN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**Phụ lục thống kê  
Kết quả công tác giải quyết các loại án  
của TAND hai cấp tỉnh Bắc Giang năm 2018  
(Số liệu từ 01/12/2017 – đến 31/10/2018)**

STT	Loại án	11 tháng năm 2017	11 tháng năm 2018	Tỷ lệ so sánh (%)	Tỷ lệ gq (%vụ)
	<b>Tổng thụ lý các loại án</b>	<b>6.992</b>	<b>7.730</b>	<b>10,55</b>	
	<b>Tổng giải quyết</b>	<b>5.865</b>	<b>6.373</b>	<b>8,6</b>	<b>82,4</b>
<b>I</b>	<b>Hình sự (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ/bị cáo)	1.122/2.131	1.158/1.997	3,21 vụ -6,29 bc	
	Tổng giải quyết (vụ/bị cáo)	942/1.719	985/1.674	4,56 vụ -2,62 bc	85,06
<b>1</b>	<b>Hình sự sơ thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ/bị cáo)	907/1.771	890/1.561	-1,87 vụ -11,86 bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	774/1.437	751/1.292	-2,97 vụ -10,09 bc	84,38
<b>a</b>	<b>Tỉnh thụ lý (vụ/bị cáo)</b>	<b>71/137</b>	<b>65/118</b>	<b>-8,45 vụ -13,87 bc</b>	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	54/81	49/99	-9,26 vụ 22,22 bc	75,38
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	54/81	49/99	-9,26 vụ 22,22 bc	
	<i>Hình phạt (bị cáo):</i>				
	Tử hình	0	5	500	
	Chung thân	6	7		
	Giam	75	70	-6,67	
	Treo	0	16	160	
	Đình chỉ	0	1	100	
<b>b</b>	<b>Huyện thụ lý (vụ/bị cáo)</b>	<b>836/1.634</b>	<b>825/1.443</b>	<b>-1,32 vụ -11,69 bc</b>	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	720/1.356	702/1.193	-2,5 vụ -12,02 bc	85,09
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	709/1.344	698/1.187	-1,55 vụ -11,68 bc	
	Đình chỉ (vụ/bị cáo)	11/12	4/6	-63,64 vụ -50 bc	
	<i>Hình phạt (bị cáo):</i>				
	Giam	859	844	-1,75	
	Treo	446	320	-28,25	
	CT không giam giữ	22	8	-63,64	
	Phạt tiền là HP chính	9	14	55,56	
	Đình chỉ	0	1		

Miễn TNHS, HP		8	0	0	
<b>2</b>	<b>Hình sự phúc thẩm</b>				
	Tính thụ lý (vụ/bị cáo)	215/360	268/436	24,65 vụ 21,11 bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	168/282	234/382	39,29 vụ 35,46 bc	87,31
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	107/199	150/249	40,19 vụ 25,13 bc	
	Đình chỉ (vụ/bị cáo)	61/83	84/133	37,7 vụ 60,24 bc	
	<i>Phân tích số vụ/ bị cáo xx:</i>				
	Y (vụ/bị cáo)	50/74	73/108	46 vụ 45,95 bc	
	Sửa (vụ/bị cáo)	48/116	69/133	43,75 vụ 14,66 bc	
	Hủy (vụ/bị cáo)	9/9	8/8	-11,11 vụ -11,11 bc	
<b>II</b>	<b>Dân sự + HNGĐ (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	5.612	6.077	8,29	
	Tổng giải quyết (vụ)	4.759	5.013	5,34	82,49
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	5.445	5.862	7,66	
	Giải quyết	4.596	4.832	5,13	82,43
<b>a</b>	Tính thụ lý	81	104	28,40	
	Giải quyết	57	55	-3,51	52,88
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	27	30	11,11	
	Công nhận thỏa thuận và Hòa giải thành	10	18	80	
	Đình chỉ	10	6	-40	
	Chuyển hồ sơ	10	1	-90	
<b>b</b>	Huyện thụ lý	5.364	5.758	7,35	
	Giải quyết	4.539	4.777	5,24	82,96
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	821	872	6,21	
	Công nhận thỏa thuận và Hòa giải thành	2.294	2.510	9,42	
	Đình chỉ – TĐC	1.156	1.125 <sup>1</sup>	-2,68	
	Chuyển hồ sơ	12	11	-8,33	
	Giải quyết các loại việc	256	259	1,17	
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý	167	215	28,74	
	Giải quyết	163	181	11,04	84,19

<sup>1</sup> Đình chỉ 1.035 vụ, tạm đình chỉ 90 vụ

	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	131	137	4,58	
	Đình chỉ	32	44	37,50	
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	43	59	37,21	
	Sửa (vụ)	67	56	-16,42	
	Hủy (vụ)	21	22	4,76	
<b>III</b>	<b>Hành chính – Kinh tế – LĐ (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	258	495 <sup>2</sup>	91,86	
	Tổng giải quyết (vụ)	164	375		75,8
<b>I</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	234	472	101,71	
	Giải quyết	141	359		76,1
a	Tỉnh thụ lý	84	325 <sup>3</sup>	286,9	
	Giải quyết	27	258		79,3
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	11	29	163,64	
	Nhập vụ án		187		
	Đình chỉ	15	36	140	
	Chuyển hồ sơ	1	6	500	
b	Huyện thụ lý	150	147 <sup>4</sup>	-2	
	Giải quyết	114	101	-11,4	68,71
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	30	22	-26,67	
	Công nhận thỏa thuận và Hòa giải thành	30	29		
	Đình chỉ – TĐC	53	44 <sup>5</sup>	-3,33	
	Chuyển hồ sơ	1	6	-16,98	
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>			500	
	Thụ lý (vụ)	24	23 <sup>6</sup>	-4,17	
	Giải quyết (vụ)	23	16	-30,43	69,57
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	22	12	-45,45	
	Đình chỉ	1	4	300	
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	14	7	-50	
	Sửa (vụ)	2	3	50	
	Hủy (vụ)	6	2	-66,67	

<sup>2</sup> Tòa án 2 cấp: Hành chính thụ lý 332 vụ (đã giải quyết 264 vụ), KDTM thụ lý 159 (đã giải quyết 93 vụ), Lao động 4 vụ (đã giải quyết 2 vụ).

<sup>3</sup> Tỉnh: Hành chính thụ lý 325 vụ (đã giải quyết 252 vụ), KDTM thụ lý 14 (đã giải quyết 6 vụ)

<sup>4</sup> Huyện (TP): Hành chính thụ lý 16 vụ (đã giải quyết 12 vụ), KDTM thụ lý 127 (đã giải quyết 87 vụ), Lao động 4 vụ (đã giải quyết 2 vụ).

<sup>5</sup> Đình chỉ 43 vụ, tạm đình chỉ 1 vụ.

<sup>6</sup> Hành chính thụ lý 5 vụ (đã giải quyết 5 vụ), KDTM thụ lý 18 (đã giải quyết 10 vụ).

